

## Phụ lục 1.1

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

Phụ lục 1.2

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG HẠNG NĂM VỐN **NGÂN SÁCH TỈNH**  
(CÁC CỘT 1, 2, 3, 4 LẤY DỮ LIỆU TỪ BẢNG TRUNG HẠN TỈNH; SỐ THỨ TỰ DỰ ÁN GIỮA NGUYÊN THEO BẢNG TRUNG HẠN TỈNH)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| STT | Ngành, lĩnh vực<br>(tại sheet<br>Ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết 973) | Mã quan hệ ngân sách | Danh mục dự án                                                                                     | Kế hoạch vốn hằng năm từ năm 2021 đến năm 2025 |          |          |          |          |          | Kế hoạch vốn hằng năm được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài |                            |                            |                            |                            | Lũy kế giải ngân vốn từ đầu dự án đến năm 2025       |                                        |                                          |                                                                                             |                                       |                 |                 |                 |                 |                                    |                                       | Ghi chú |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|---------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|------------------------------------|---------------------------------------|---------|------------------|------------------|-----------------------|------------------------------------|--|--|--|--|
|     |                                                                       |                      |                                                                                                    | Tổng số<br>(công thức có sẵn, không sửa)       | Bao gồm: |          |          |          |          | Tổng số<br>(công thức có sẵn, không sửa)                      | Bao gồm:                   |                            |                            |                            | Tổng số vốn NS tỉnh<br>(công thức có sẵn, không sửa) | Lũy kế vốn tỉnh giải ngân đến hết 2020 | Trong đó: chi tiết theo từng giai đoạn   |                                                                                             |                                       |                 |                 |                 |                 |                                    |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     |                                                                       |                      |                                                                                                    |                                                | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |                                                               | Năm 2021 kéo dài sang 2022 | Năm 2022 kéo dài sang 2023 | Năm 2023 kéo dài sang 2024 | Năm 2024 kéo dài sang 2025 |                                                      |                                        | Tổng số<br>(công thức có sẵn, không sửa) | Lũy kế giải ngân vốn từ năm 2021 đến năm 2025 (số giải ngân 2024 kéo dài và 2025 là số ước) |                                       |                 |                 |                 |                 |                                    |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     |                                                                       |                      |                                                                                                    |                                                |          |          |          |          |          |                                                               |                            |                            |                            |                            |                                                      |                                        |                                          | Tổng số<br>(công thức có sẵn, không sửa)                                                    | Bao gồm                               |                 |                 |                 |                 | Giải ngân vốn hằng năm             |                                       |         |                  |                  | Giải ngân vốn kéo dài |                                    |  |  |  |  |
|     |                                                                       |                      |                                                                                                    |                                                |          |          |          |          |          |                                                               |                            |                            |                            |                            |                                                      |                                        |                                          |                                                                                             | Tổng<br>(công thức có sẵn, không sửa) | Trong đó:       |                 |                 |                 |                                    | Tổng<br>(công thức có sẵn, không sửa) |         | Trong đó         |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     |                                                                       |                      |                                                                                                    |                                                |          |          |          |          |          |                                                               |                            |                            |                            |                            |                                                      |                                        |                                          |                                                                                             |                                       | Giải ngân cột 6 | Giải ngân cột 7 | Giải ngân cột 8 | Giải ngân cột 9 | Ước giải ngân cột 10 đến 30/6/2025 |                                       |         | Giải ngân cột 12 | Giải ngân cột 13 | Giải ngân cột 14      | Ước giải ngân cột 15 đến 30/6/2025 |  |  |  |  |
| 1   | 2                                                                     | 3                    | 4                                                                                                  | 5=6+...+10                                     | 6        | 7        | 8        | 9        | 10       | 11=12+...+15                                                  | 12                         | 13                         | 14                         | 15                         | 16=17+18                                             | 17                                     | 18=19+25                                 | 19=20+...+24                                                                                | 20                                    | 21              | 22              | 23              | 24              | 25=26+...+30                       | 26                                    | 27      | 28               | 29               | 30                    |                                    |  |  |  |  |
|     |                                                                       |                      | TỔNG CỘNG                                                                                          | 0                                              | 0        | 0        | 0        | 0        | 0        | 0                                                             | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          | 0                                                    | 0                                      | 0                                        | 0                                                                                           | 0                                     | 0               | 0               | 0               | 0               | 0                                  | 0                                     | 0       | 0                | 0                |                       |                                    |  |  |  |  |
| A   |                                                                       |                      | Dự án/nhiệm vụ chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025                         |                                                |          |          |          |          |          |                                                               |                            |                            |                            |                            |                                                      |                                        |                                          |                                                                                             |                                       |                 |                 |                 |                 |                                    |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     | 17-Giao thông                                                         | 7895798              | Dự án ...                                                                                          | 0                                              |          |          |          |          |          | 0                                                             |                            |                            |                            |                            | 0                                                    |                                        | 0                                        | 0                                                                                           |                                       |                 |                 |                 |                 | 0                                  |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     |                                                                       |                      |                                                                                                    | 0                                              |          |          |          |          |          | 0                                                             |                            |                            |                            |                            | 0                                                    |                                        | 0                                        | 0                                                                                           |                                       |                 |                 |                 |                 | 0                                  |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
| B   |                                                                       |                      | Dự án/nhiệm vụ mới thuộc giai đoạn 2021-2025                                                       |                                                |          |          |          |          |          |                                                               |                            |                            |                            |                            |                                                      |                                        |                                          |                                                                                             |                                       |                 |                 |                 |                 |                                    |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     | 7-Giáo dục                                                            | 7895799              | Dự án ...                                                                                          | 0                                              |          |          |          |          |          | 0                                                             |                            |                            |                            |                            | 0                                                    |                                        | 0                                        | 0                                                                                           |                                       |                 |                 |                 |                 | 0                                  |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     | 17-Giao thông                                                         | 7895799              | Dự án ...                                                                                          | 0                                              |          |          |          |          |          | 0                                                             |                            |                            |                            |                            | 0                                                    |                                        | 0                                        | 0                                                                                           |                                       |                 |                 |                 |                 | 0                                  |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
| C   |                                                                       |                      | Chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025 (dự kiến bố trí vốn thực hiện dự án thuộc giai đoạn 2026-2030) |                                                |          |          |          |          |          |                                                               |                            |                            |                            |                            |                                                      |                                        |                                          |                                                                                             |                                       |                 |                 |                 |                 |                                    |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     | 8-Y tế                                                                |                      |                                                                                                    | 0                                              |          |          |          |          |          | 0                                                             |                            |                            |                            |                            | 0                                                    |                                        | 0                                        | 0                                                                                           |                                       |                 |                 |                 |                 | 0                                  |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     | 14-Văn hóa                                                            |                      |                                                                                                    | 0                                              |          |          |          |          |          | 0                                                             |                            |                            |                            |                            | 0                                                    |                                        | 0                                        | 0                                                                                           |                                       |                 |                 |                 |                 | 0                                  |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     | 35-Nhiệm vụ khác                                                      |                      |                                                                                                    | 0                                              |          |          |          |          |          | 0                                                             |                            |                            |                            |                            | 0                                                    |                                        | 0                                        | 0                                                                                           |                                       |                 |                 |                 |                 | 0                                  |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     | 20-Nông nghiệp                                                        |                      |                                                                                                    |                                                |          |          |          |          |          |                                                               |                            |                            |                            |                            |                                                      |                                        |                                          |                                                                                             |                                       |                 |                 |                 |                 |                                    |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |
|     | ...                                                                   |                      |                                                                                                    | 0                                              |          |          |          |          |          | 0                                                             |                            |                            |                            |                            | 0                                                    |                                        | 0                                        | 0                                                                                           |                                       |                 |                 |                 |                 | 0                                  |                                       |         |                  |                  |                       |                                    |  |  |  |  |

## Ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết 973

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 2  | Bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3  | Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4  | Tài nguyên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 5  | Thể dục, thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6  | Khoa học, công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7  | Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8  | Y tế, dân số và gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 9  | Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội                                                                                                                                                                                                                      |
| 10 | Quốc phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 11 | An ninh và trật tự, an toàn xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 12 | Văn hóa, thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 13 | Thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 14 | Văn hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 15 | Phát thanh, truyền hình, thông tấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 16 | Các hoạt động kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 17 | Giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 18 | Cấp nước, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 19 | Công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 20 | Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 21 | Kho tàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 22 | Công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 23 | Thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 24 | Du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 25 | Khu công nghiệp và khu kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 26 | Viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 27 | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 28 | Quy hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 29 | Công trình công cộng tại các đô thị                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 30 | Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã |
| 31 | Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý                                                                                                                                                                                                              |
| 32 | Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|    |                                                                                      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 33 | Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa |
| 34 | Hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã                                  |
| 35 | Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật                   |

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CẤP HUYỆN, XÃ**

Đơn vị tính: Triệu đồng.

[illegible]

## Phụ lục 2.2

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng.

[illegible]

Phụ lục 2.3

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG HẰNG NĂM VỐN **NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**  
(CÁC CỘT 1, 2, 3, 4 LẤY DỮ LIỆU TỪ BẢNG TRUNG HẠN HUYỆN; SỐ THỨ TỰ DỰ ÁN GIỮA NGUYÊN THEO BẢNG TRUNG HẠN HUYỆN)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| STT                                               | Ngành, lĩnh vực<br>(tại sheet<br>Ngành, lĩnh<br>vực theo Nghị<br>quyết 973) | Mã quan<br>hệ ngân<br>sách | Danh mục dự án                                                                                              | Kế hoạch vốn hằng năm từ năm 2021 đến năm 2025      |                                             |                                                   |                        |                        | Kế hoạch vốn hằng năm được cấp có thẩm<br>quyền cho phép kéo dài |                                                     |                                     |                                     |                                     | Lũy kế giải ngân vốn từ đầu dự án đến năm 2025 |                                                                  |                                                           |                                                           |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    |                       | Ghi chú |    |    |    |    |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----|----|-----------------------|---------|----|----|----|----|
|                                                   |                                                                             |                            |                                                                                                             | Tổng số<br>(công<br>thức có<br>sẵn<br>không<br>sửa) | Bao gồm:                                    |                                                   |                        |                        |                                                                  | Tổng số<br>(công<br>thức có<br>sẵn<br>không<br>sửa) | Bao gồm:                            |                                     |                                     |                                                | Tổng số<br>vốn NS<br>tỉnh<br>(công<br>thức sẵn,<br>không<br>sửa) | Lũy kế<br>vốn<br>huyện<br>giải<br>ngân<br>đến hết<br>2020 | Trong đó: chi tiết theo từng giai đoạn                    |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    |                       |         |    |    |    |    |
|                                                   |                                                                             |                            |                                                                                                             |                                                     | Năm<br>2021                                 | Năm<br>2022                                       | Năm<br>2023            | Năm<br>2024            | Năm<br>2025                                                      |                                                     | Năm<br>2021 kéo<br>dài sang<br>2022 | Năm<br>2022 kéo<br>dài sang<br>2023 | Năm<br>2023 kéo<br>dài sang<br>2024 | Năm<br>2024 kéo<br>dài sang<br>2025            |                                                                  |                                                           | Lũy kế<br>vốn<br>huyện<br>giải<br>ngân<br>đến hết<br>2020 | Tổng số<br>(công<br>thức có<br>sẵn,<br>không<br>sửa) | Lũy kế giải ngân vốn từ năm 2021 đến năm 2025 (số giải ngân 2024 kéo dài và 2025 là số ước) |    |    |    |    |                       |         |    |    |    |    |
|                                                   |                                                                             |                            |                                                                                                             |                                                     |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  |                                                     |                                     |                                     |                                     |                                                |                                                                  |                                                           |                                                           |                                                      | Bao gồm                                                                                     |    |    |    |    |                       |         |    |    |    |    |
|                                                   |                                                                             |                            |                                                                                                             |                                                     |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  |                                                     |                                     |                                     |                                     |                                                |                                                                  |                                                           |                                                           |                                                      | Giải ngân vốn hằng năm                                                                      |    |    |    |    | Giải ngân vốn kéo dài |         |    |    |    |    |
|                                                   |                                                                             |                            |                                                                                                             |                                                     |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  |                                                     |                                     |                                     |                                     |                                                |                                                                  |                                                           |                                                           |                                                      | Trong đó:                                                                                   |    |    |    |    | Trong đó              |         |    |    |    |    |
| Tổng<br>(công<br>thức có<br>sẵn,<br>không<br>sửa) | Giải<br>ngân<br>cột<br>6                                                    | Giải<br>ngân<br>cột<br>7   | Giải<br>ngân<br>cột<br>8                                                                                    | Giải<br>ngân<br>cột<br>9                            | Ước giải<br>ngân cột<br>10 đến<br>30/6/2025 | Tổng<br>(công<br>thức có<br>sẵn,<br>không<br>sửa) | Giải<br>ngân<br>cột 12 | Giải<br>ngân<br>cột 13 | Giải<br>ngân<br>cột 14                                           | Ước giải<br>ngân cột<br>15 đến<br>30/6/2025         |                                     |                                     |                                     |                                                |                                                                  |                                                           |                                                           |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    |                       |         |    |    |    |    |
| 1                                                 | 2                                                                           | 3                          | 4                                                                                                           | 5=6+...+10                                          | 6                                           | 7                                                 | 8                      | 9                      | 10                                                               | 11=12+...+<br>15                                    | 12                                  | 13                                  | 14                                  | 15                                             | 16=17+18                                                         | 17                                                        | 18=19+25                                                  | 19=20+...+<br>24                                     | 20                                                                                          | 21 | 22 | 23 | 24 | 25=26+...+<br>30      | 26      | 27 | 28 | 29 | 30 |
|                                                   |                                                                             |                            | TỔNG CỘNG                                                                                                   | 0                                                   | 0                                           | 0                                                 | 0                      | 0                      | 0                                                                | 0                                                   | 0                                   | 0                                   | 0                                   | 0                                              | 0                                                                | 0                                                         | 0                                                         | 0                                                    | 0                                                                                           | 0  | 0  | 0  | 0  | 0                     | 0       | 0  | 0  | 0  |    |
| A                                                 |                                                                             |                            | Dự án/nhiệm vụ chuyển<br>tiếp từ giai đoạn 2016-2020<br>sang giai đoạn 2021-2025                            |                                                     |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  |                                                     |                                     |                                     |                                     |                                                |                                                                  |                                                           |                                                           |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    |                       |         |    |    |    |    |
|                                                   | 17-Giao thông                                                               | 7895798                    | Dự án ...                                                                                                   | 0                                                   |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  | 0                                                   |                                     |                                     |                                     |                                                | 0                                                                |                                                           | 0                                                         |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    | 0                     |         |    |    |    |    |
|                                                   |                                                                             |                            |                                                                                                             | 0                                                   |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  | 0                                                   |                                     |                                     |                                     |                                                | 0                                                                |                                                           | 0                                                         |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    | 0                     |         |    |    |    |    |
| B                                                 |                                                                             |                            | Dự án/nhiệm vụ mới thuộc<br>giai đoạn 2021-2025                                                             |                                                     |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  |                                                     |                                     |                                     |                                     |                                                |                                                                  |                                                           |                                                           |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    |                       |         |    |    |    |    |
|                                                   | 7-Giáo dục                                                                  | 7895799                    | Dự án ...                                                                                                   | 0                                                   |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  | 0                                                   |                                     |                                     |                                     |                                                | 0                                                                |                                                           | 0                                                         |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    | 0                     |         |    |    |    |    |
|                                                   | 17-Giao thông                                                               | 7895799                    | Dự án ...                                                                                                   | 0                                                   |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  | 0                                                   |                                     |                                     |                                     |                                                | 0                                                                |                                                           | 0                                                         |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    | 0                     |         |    |    |    |    |
| C                                                 |                                                                             |                            | Chuẩn bị đầu tư giai đoạn<br>2021-2025 (dự kiến bố trí<br>vốn thực hiện dự án thuộc<br>giai đoạn 2026-2030) |                                                     |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  |                                                     |                                     |                                     |                                     |                                                |                                                                  |                                                           |                                                           |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    |                       |         |    |    |    |    |
|                                                   | 8-Y tế                                                                      |                            |                                                                                                             | 0                                                   |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  | 0                                                   |                                     |                                     |                                     |                                                | 0                                                                |                                                           | 0                                                         |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    | 0                     |         |    |    |    |    |
|                                                   | 14-Văn hóa                                                                  |                            |                                                                                                             | 0                                                   |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  | 0                                                   |                                     |                                     |                                     |                                                | 0                                                                |                                                           | 0                                                         | 0                                                    |                                                                                             |    |    |    |    | 0                     |         |    |    |    |    |
|                                                   | 35-Nhiệm vụ<br>khác                                                         |                            |                                                                                                             | 0                                                   |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  | 0                                                   |                                     |                                     |                                     |                                                | 0                                                                |                                                           | 0                                                         | 0                                                    |                                                                                             |    |    |    |    | 0                     |         |    |    |    |    |
|                                                   | 20-Nông nghiệp                                                              |                            |                                                                                                             |                                                     |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  |                                                     |                                     |                                     |                                     |                                                |                                                                  |                                                           |                                                           |                                                      |                                                                                             |    |    |    |    |                       |         |    |    |    |    |
|                                                   | ...                                                                         |                            |                                                                                                             | 0                                                   |                                             |                                                   |                        |                        |                                                                  | 0                                                   |                                     |                                     |                                     |                                                | 0                                                                |                                                           | 0                                                         | 0                                                    |                                                                                             |    |    |    |    | 0                     |         |    |    |    |    |

## Phụ lục 2.4

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Đơn vị tính: Triệu đồng.

[illegible]

Phụ lục 2.5

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG HẠNG NĂM VỐN **NGÂN SÁCH CẤP XÃ**  
(CÁC CỘT 1, 2, 3, 4 LẤY DỮ LIỆU TỪ BẢNG TRUNG HẠN XÃ; SỐ THỨ TỰ DỰ ÁN GIỮA NGUYÊN THEO BẢNG TRUNG HẠN XÃ)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| STT                                   | Ngành, lĩnh vực<br>(tại sheet<br>Ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết 973) | Mã quan hệ ngân sách | Danh mục dự án                                                                                     | Kế hoạch vốn hằng năm từ năm 2021 đến năm 2025 |                                    |                                       |                  |                  | Kế hoạch vốn hằng năm được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài |                                          |                            |                            |                            | Lũy kế giải ngân vốn từ đầu dự án đến năm 2025 |                                                   |                                      |                                                                                             |                        |    |    |    |    |                       |              | Ghi chú |    |    |    |    |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----|----|----|----|-----------------------|--------------|---------|----|----|----|----|
|                                       |                                                                       |                      |                                                                                                    | Tổng số<br>(công thức có sẵn, không sửa)       | Bao gồm:                           |                                       |                  |                  |                                                               | Tổng số<br>(công thức có sẵn, không sửa) | Bao gồm:                   |                            |                            |                                                | Tổng số vốn NS tỉnh<br>(công thức sẵn, không sửa) | Lũy kế vốn xã giải ngân đến hết 2020 | Trong đó: chi tiết theo từng giai đoạn                                                      |                        |    |    |    |    |                       |              |         |    |    |    |    |
|                                       |                                                                       |                      |                                                                                                    |                                                | Năm 2021                           | Năm 2022                              | Năm 2023         | Năm 2024         | Năm 2025                                                      |                                          | Năm 2021 kéo dài sang 2022 | Năm 2022 kéo dài sang 2023 | Năm 2023 kéo dài sang 2024 | Năm 2024 kéo dài sang 2025                     |                                                   |                                      | Lũy kế giải ngân vốn từ năm 2021 đến năm 2025 (số giải ngân 2024 kéo dài và 2025 là số ước) |                        |    |    |    |    |                       |              |         |    |    |    |    |
|                                       |                                                                       |                      |                                                                                                    |                                                |                                    |                                       |                  |                  |                                                               |                                          |                            |                            |                            |                                                |                                                   |                                      |                                                                                             | Bao gồm                |    |    |    |    |                       |              |         |    |    |    |    |
|                                       |                                                                       |                      |                                                                                                    |                                                |                                    |                                       |                  |                  |                                                               |                                          |                            |                            |                            |                                                |                                                   |                                      |                                                                                             | Giải ngân vốn hằng năm |    |    |    |    | Giải ngân vốn kéo dài |              |         |    |    |    |    |
|                                       |                                                                       |                      |                                                                                                    |                                                |                                    |                                       |                  |                  |                                                               |                                          |                            |                            |                            |                                                |                                                   |                                      |                                                                                             | Trong đó:              |    |    |    |    | Trong đó              |              |         |    |    |    |    |
| Tổng<br>(công thức có sẵn, không sửa) | Giải ngân cột 6                                                       | Giải ngân cột 7      | Giải ngân cột 8                                                                                    | Giải ngân cột 9                                | Ước giải ngân cột 10 đến 30/6/2025 | Tổng<br>(công thức có sẵn, không sửa) | Giải ngân cột 12 | Giải ngân cột 13 | Giải ngân cột 14                                              | Ước giải ngân cột 15 đến 30/6/2025       |                            |                            |                            |                                                |                                                   |                                      |                                                                                             |                        |    |    |    |    |                       |              |         |    |    |    |    |
| 1                                     | 2                                                                     | 3                    | 4                                                                                                  | 5=6+...+10                                     | 6                                  | 7                                     | 8                | 9                | 10                                                            | 11=12+...+15                             | 12                         | 13                         | 14                         | 15                                             | 16=17+18                                          | 17                                   | 18=19+25                                                                                    | 19=20+...+24           | 20 | 21 | 22 | 23 | 24                    | 25=26+...+30 | 26      | 27 | 28 | 29 | 30 |
|                                       |                                                                       |                      | TỔNG CỘNG                                                                                          | 0                                              | 0                                  | 0                                     | 0                | 0                | 0                                                             | 0                                        | 0                          | 0                          | 0                          | 0                                              | 0                                                 | 0                                    | 0                                                                                           | 0                      | 0  | 0  | 0  | 0  | 0                     | 0            | 0       | 0  | 0  | 0  |    |
| A                                     |                                                                       |                      | Dự án/nhiệm vụ chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025                         |                                                |                                    |                                       |                  |                  |                                                               |                                          |                            |                            |                            |                                                |                                                   |                                      |                                                                                             |                        |    |    |    |    |                       |              |         |    |    |    |    |
|                                       | 17-Giao thông                                                         | 7895798              | Dự án ...                                                                                          | 0                                              |                                    |                                       |                  |                  |                                                               | 0                                        |                            |                            |                            |                                                | 0                                                 |                                      | 0                                                                                           | 0                      |    |    |    |    | 0                     |              |         |    |    |    |    |
|                                       |                                                                       |                      |                                                                                                    | 0                                              |                                    |                                       |                  |                  |                                                               | 0                                        |                            |                            |                            |                                                | 0                                                 |                                      | 0                                                                                           | 0                      |    |    |    |    | 0                     |              |         |    |    |    |    |
| B                                     |                                                                       |                      | Dự án/nhiệm vụ mới thuộc giai đoạn 2021-2025                                                       |                                                |                                    |                                       |                  |                  |                                                               |                                          |                            |                            |                            |                                                |                                                   |                                      |                                                                                             |                        |    |    |    |    |                       |              |         |    |    |    |    |
|                                       | 7-Giáo dục                                                            | 7895799              | Dự án ...                                                                                          | 0                                              |                                    |                                       |                  |                  |                                                               | 0                                        |                            |                            |                            |                                                | 0                                                 |                                      | 0                                                                                           | 0                      |    |    |    |    | 0                     |              |         |    |    |    |    |
|                                       | 17-Giao thông                                                         | 7895799              | Dự án ...                                                                                          | 0                                              |                                    |                                       |                  |                  |                                                               | 0                                        |                            |                            |                            |                                                | 0                                                 |                                      | 0                                                                                           | 0                      |    |    |    |    | 0                     |              |         |    |    |    |    |
| C                                     |                                                                       |                      | Chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025 (dự kiến bố trí vốn thực hiện dự án thuộc giai đoạn 2026-2030) |                                                |                                    |                                       |                  |                  |                                                               |                                          |                            |                            |                            |                                                |                                                   |                                      |                                                                                             |                        |    |    |    |    |                       |              |         |    |    |    |    |
|                                       | 8-Y tế                                                                |                      |                                                                                                    | 0                                              |                                    |                                       |                  |                  |                                                               | 0                                        |                            |                            |                            |                                                | 0                                                 |                                      | 0                                                                                           | 0                      |    |    |    |    | 0                     |              |         |    |    |    |    |
|                                       | 14-Văn hóa                                                            |                      |                                                                                                    | 0                                              |                                    |                                       |                  |                  |                                                               | 0                                        |                            |                            |                            |                                                | 0                                                 |                                      | 0                                                                                           | 0                      |    |    |    |    | 0                     |              |         |    |    |    |    |
|                                       | 35-Nhiệm vụ khác                                                      |                      |                                                                                                    | 0                                              |                                    |                                       |                  |                  |                                                               | 0                                        |                            |                            |                            |                                                | 0                                                 |                                      | 0                                                                                           | 0                      |    |    |    |    | 0                     |              |         |    |    |    |    |
|                                       | 20-Nông nghiệp                                                        |                      |                                                                                                    |                                                |                                    |                                       |                  |                  |                                                               |                                          |                            |                            |                            |                                                |                                                   |                                      |                                                                                             |                        |    |    |    |    |                       |              |         |    |    |    |    |
|                                       | ...                                                                   |                      |                                                                                                    | 0                                              |                                    |                                       |                  |                  |                                                               | 0                                        |                            |                            |                            |                                                | 0                                                 |                                      | 0                                                                                           | 0                      |    |    |    |    | 0                     |              |         |    |    |    |    |

Phụ lục 2.6  
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN **NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                | Phân loại (HT<br>2025, CT sang<br>2026, CBDT,<br>KHAC, DP) | Địa điểm<br>đầu tư (xã,<br>phường, thị<br>trấn) | Mã dự án | Mã ngành<br>kinh tế | Tiến độ<br>thực hiện | Quyết định đầu tư dự án |                        |                           |                    |                 | Lấy kế<br>vốn huyện<br>giải ngân<br>đến hết<br>2020 | Kế hoạch<br>trung hạn<br>2021-2025<br>vốn huyện | Năm đầu tiên bố<br>trí vốn thực<br>hiện dự án (tính<br>từ năm vốn bố<br>trí sau khi có<br>QĐ duyệt dự<br>án) | Lấy kế giải<br>ngân từ đầu<br>tư án đến hết<br>kế hoạch<br>2024 | Năm 2025         |                   |      |      |     | Ước giải ngân<br>kế hoạch 2025<br>(đến<br>30/6/2025) | Ước giải ngân<br>kế hoạch 2024<br>kéo dài sang<br>2026 (đến<br>30/6/2025) | Ghi chú |                                                |                  |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------|---------------------|----------------------|-------------------------|------------------------|---------------------------|--------------------|-----------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------|-------------------|------|------|-----|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------|------------------|
|             |                                                                         |                                                            |                                                 |          |                     |                      | Số/ngày                 | Tổng mức<br>vốn đầu tư |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 | Kế hoạch<br>2025 | trong đó          |      |      |     |                                                      |                                                                           |         | Kế hoạch 2024<br>kéo dài sang<br>2025 (nếu có) |                  |
|             |                                                                         |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         | Tổng số                | NST hỗ trợ<br>có mục tiêu | Ngân sách<br>huyện | Ngân sách<br>xã |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  | Nguồn vốn<br>khác | NSTT | XSKT | ĐÁT |                                                      |                                                                           |         |                                                | KHÁC (nếu<br>có) |
| 1           | 2                                                                       | 3                                                          | 4                                               | 5        | 6                   | 7                    | 8                       | 9=10+...+13            | 10                        | 11                 | 12              | 13                                                  | 13                                              | 14                                                                                                           | 15                                                              | 16               | 17=18+...+21      | 18   | 19   | 20  | 21                                                   | 22                                                                        | 23      | 24                                             | 25               |
|             | Tổng số                                                                 |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| I           | ĐÀ PHẢN BÓ CHI TIẾT                                                     |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
|             | Chủ đầu tư A                                                            |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 1           | Dự án 1                                                                 | HT 2025                                                    | Xã ...                                          |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 2           | Dự án 2                                                                 | CT 2026                                                    | Thị trấn ...                                    |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
|             | Chủ đầu tư B                                                            |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 1           | Dự án 1                                                                 | CT 2026                                                    | Xã ...                                          |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 2           | Dự án 2                                                                 | CBDT                                                       | Phường...                                       |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
|             | Nhiệm vụ khác                                                           |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 1           | Cấp sau quyết toán                                                      | KHAC                                                       |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 2           | Cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách xã hội                         | KHAC                                                       |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| ...         | ...                                                                     | KHAC                                                       |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| II          | DỰ PHÒNG CHỪA PHẢN BÓ                                                   |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 1           | Dự phòng cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư                                   | DP                                                         |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 2           | Dự phòng cho các dự án dự kiến hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm 2025 | DP                                                         |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| ...         | ...                                                                     | DP                                                         |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                                 |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |

Ghi chú: Dự án hoàn thành năm 2025 = HT 2025; Dự án chuyển tiếp sang 2026 = CT 2026; Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư = CBDT; Nhiệm vụ khác = KHAC (ví dụ: Cấp sau quyết toán, Cấp vốn điều lệ cho ngân sách chính sách xã hội ...); Dự phòng chưa phân = DP

Phụ lục 2.7

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN **NGÂN SÁCH CẤP XÃ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

| S<br>T<br>T | Nội dung                                                                | Phân loại (HT<br>2025, CT sang<br>2026, CBDT,<br>KHAC, DP) | Địa điểm<br>đầu tư (xã,<br>phường, thị<br>trấn) | Mã dự án | Mã ngành<br>kinh tế | Tiến độ<br>thực hiện | Quyết định đầu tư dự án |                        |                           |                    |                 | Lấy kế<br>vốn huyện<br>giải ngân<br>đến hết<br>2020 | Kế hoạch<br>trung hạn<br>2021-2025<br>vốn xã | Năm đầu tiên bố<br>trí vốn thực<br>hiện dự án (tính<br>từ năm vốn bố<br>trí sau khi có<br>QĐ duyệt dự<br>án) | Lấy kế giải<br>ngân từ đầu<br>tư án đến hết<br>kế hoạch<br>2024 | Năm 2025         |                   |      |      |     | Ước giải ngân<br>kế hoạch 2025<br>(đến<br>30/6/2025) | Ước giải ngân<br>kế hoạch 2024<br>kéo dài sang<br>2026 (đến<br>30/6/2025) | Ghi chú |                                                |                  |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------|---------------------|----------------------|-------------------------|------------------------|---------------------------|--------------------|-----------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------|-------------------|------|------|-----|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------|------------------------------------------------|------------------|
|             |                                                                         |                                                            |                                                 |          |                     |                      | Số/ngày                 | Tổng mức<br>vốn đầu tư |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 | Kế hoạch<br>2025 | trong đó          |      |      |     |                                                      |                                                                           |         | Kế hoạch 2024<br>kéo dài sang<br>2025 (nếu có) |                  |
|             |                                                                         |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         | Tổng số                | NST hỗ trợ<br>có mục tiêu | Ngân sách<br>huyện | Ngân sách<br>xã |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  | Nguồn vốn<br>khác | NSTT | XSKT | ĐẤT |                                                      |                                                                           |         |                                                | KHÁC (nếu<br>có) |
|             |                                                                         |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 1           | 2                                                                       | 3                                                          | 4                                               | 5        | 6                   | 7                    | 8                       | 9=10+...+13            | 10                        | 11                 | 12              | 13                                                  | 13                                           | 14                                                                                                           | 15                                                              | 16               | 17=18+...+21      | 18   | 19   | 20  | 21                                                   | 22                                                                        | 23      | 24                                             | 25               |
|             | Tổng số                                                                 |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| I           | ĐÀ PHẢN BÓ CHI TIẾT                                                     |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
|             | Chủ đầu tư A                                                            |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 1           | Dự án 1                                                                 | HT 2025                                                    | Xã ...                                          |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 2           | Dự án 2                                                                 | CT 2026                                                    | Thị trấn ...                                    |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
|             | Chủ đầu tư B                                                            |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 1           | Dự án 1                                                                 | CT 2026                                                    | Xã ...                                          |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 2           | Dự án 2                                                                 | CBDT                                                       | Phường...                                       |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
|             | Nhiệm vụ khác                                                           |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 1           | Cấp sau quyết toán                                                      | KHAC                                                       |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 2           | Cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách xã hội                         | KHAC                                                       |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| ...         | ...                                                                     | KHAC                                                       |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| II          | DỰ PHÒNG CHỪA PHẢN BÓ                                                   |                                                            |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 1           | Dự phòng cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư                                   | DP                                                         |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| 2           | Dự phòng cho các dự án dự kiến hoàn thiện thủ tục đầu tư trong năm 2025 | DP                                                         |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |
| ...         | ...                                                                     | DP                                                         |                                                 |          |                     |                      |                         |                        |                           |                    |                 |                                                     |                                              |                                                                                                              |                                                                 |                  |                   |      |      |     |                                                      |                                                                           |         |                                                |                  |

Ghi chú: Dự án hoàn thành năm 2025 = HT 2025; Dự án chuyển tiếp sang 2026 = CT 2026; Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư = CBDT; Nhiệm vụ khác = KHAC (ví dụ: Cấp sau quyết toán, Cấp vốn điều lệ cho ngân sách chính sách xã hội ...); Dự phòng chưa phân = DP

## Ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết 973

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 2  | Bảo vệ môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3  | Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4  | Tài nguyên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 5  | Thể dục, thể thao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6  | Khoa học, công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 7  | Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8  | Y tế, dân số và gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 9  | Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội                                                                                                                                                                                                                      |
| 10 | Quốc phòng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 11 | An ninh và trật tự, an toàn xã hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 12 | Văn hóa, thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 13 | Thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 14 | Văn hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 15 | Phát thanh, truyền hình, thông tấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 16 | Các hoạt động kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 17 | Giao thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 18 | Cấp nước, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 19 | Công nghệ thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 20 | Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 21 | Kho tàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 22 | Công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 23 | Thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 24 | Du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 25 | Khu công nghiệp và khu kinh tế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 26 | Viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 27 | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 28 | Quy hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 29 | Công trình công cộng tại các đô thị                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 30 | Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã |
| 31 | Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý                                                                                                                                                                                                              |
| 32 | Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|    |                                                                                      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 33 | Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa |
| 34 | Hỗ trợ hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã                                  |
| 35 | Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật                   |